

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 28/2026/HNGĐ-ST
Ngày 25-02-2026
Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tô Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Nghiêm
- Bà Nguyễn Thị Tĩnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Luyến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh.

Ngày 25 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 374/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Trung D, sinh năm 1971. CCCD số 080071005372 cấp ngày 22/11/2021.

Địa chỉ: Số 363 khu phố Hướng Bình 1, phường Long An, tỉnh Tây Ninh

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1972. CCCD số 080172009149 cấp ngày 11/8/2021.

Địa chỉ: ấp A, xã T, tỉnh Tây Ninh.

(*Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 12 năm 2025 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Trần Trung D trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Thu T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố T, tỉnh Long An (nay là phường L, tỉnh Tây Ninh) vào ngày 12/01/2021. Vợ chồng chung sống đến năm 2023 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn về cách sống, quan hệ gia đình, vợ chồng thường xuyên gây gổ, tranh cãi, cuộc sống hôn

nhân ngày càng trầm trọng. Bà T đã về nhà cha mẹ ruột sống từ năm 2023. Do đó, ông nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài và hôn nhân không hạnh phúc nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu T.

Về con chung: ông và bà T không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: ông xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trần Trung D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ông xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T trình bày trong quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau: bà thống nhất với lời trình bày của ông D về quá trình chung sống cũng như nguyên nhân mâu thuẫn. Tuy nhiên, bà không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm với ông D.

Về con chung: bà và ông D không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà T có mặt tại phiên hòa giải nhưng vắng mặt tại các phiên tòa xét xử dù đã được tổng đạt hợp lệ giấy báo phiên tòa, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Trần Trung D nộp đơn yêu cầu xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu T có địa chỉ cư trú ở thành phố T, tỉnh Long An (nay là phường L, tỉnh Tây Ninh) nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải vụ án theo quy định tại Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 54 Luật Hôn nhân và gia đình nhưng kết quả không thành. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[1.3] Bà T có mặt tại phiên hòa giải nhưng vắng mặt tại các phiên tòa xét xử dù đã được tổng đạt hợp lệ giấy báo phiên tòa, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà T là đúng theo quy định tại Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử đã xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Trung D và bà Nguyễn Thị Thu T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố T, tỉnh Long An (nay là phường L, tỉnh Tây Ninh) nên đây là quan hệ hôn

nhân hợp pháp. Ông D có yêu cầu ly hôn với bà T, xác định nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn về cách sống, quan hệ gia đình, vợ chồng thường xuyên gây gổ, tranh cãi, cuộc sống hôn nhân ngày càng trầm trọng. Hiện bà T cũng đã về nhà cha mẹ ruột sống từ 2023. Bà T không đồng ý ly hôn vì xác định còn tình cảm với ông D. Tuy nhiên, ông D cũng đã cương quyết ly hôn, từ thời gian Tòa án tiến hành phiên hòa giải cho đến ngày xét xử, ông D và bà T cũng không có được tiếng nói chung, vẫn còn sống ly thân và cũng không đưa ra được hướng hòa giải đoàn tụ. Xét thấy, cuộc sống vợ chồng giữa ông D và bà T không còn sự thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng của ông D và bà T đã không thể giải quyết được nữa, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông D là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: ông D và bà T xác định không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông D và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: ông Trần Trung D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Trần Trung D và bà Nguyễn Thị Thu T.

2. Về án phí: Ông Trần Trung D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông D đã nộp theo biên lai thu số **0015662** ngày 16/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 1 - Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Các đương sự
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tố Loan